



TIỂU SỬ TÓM TẮT CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV

- Họ và tên thường dùng: **NGUYỄN TUẤN ANH**
- Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN TUẤN ANH**
- Ngày, tháng, năm sinh: 23/8/1964.
- Giới tính: Nam.
- Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
- Nơi đăng ký khai sinh: Bệnh xá Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Khu Tự Trị Tây Bắc.

- Quê quán: Xã Tam hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Nơi đăng ký thường trú: Số 10 Nguyễn Siêu, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: Số 7 ngách 49, ngõ Thịnh Hào 1, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Số căn cước công dân: 014064000033
- Ngày cấp: 19/9/2017. Cơ quan cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư.
- Dân tộc: Kinh.
- Tôn giáo: Không.
- Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 10/10
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Luật.
 - Học vị: Thạc sỹ Luật.
 - Lý luận chính trị: Cao cấp.
 - Ngoại ngữ: Anh văn C.
- Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ.
- Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Phó trưởng Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đại biểu Quốc hội khóa XIV, Chủ tịch nhóm Nghị sỹ Hữu nghị Việt Nam - Venezuela.
- Nơi công tác: Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Ngày vào Đảng: 16/10/1987
 - Ngày chính thức: 16/10/1988; Số thẻ đảng viên: 83.002684
 - Chức vụ trong Đảng: Đảng viên.
- Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
 - Tên tổ chức đoàn thể: Hội Cựu chiến binh Cơ quan Văn phòng Quốc hội.
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Cơ quan Văn phòng Quốc hội.
- Tình trạng sức khỏe: Tốt.
- Các hình thức khen thưởng Nhà nước đã được trao tặng:

Khen thưởng: Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; Huân chương Lao động hạng nhì (2020); Huân chương Lao động hạng ba (2013); Huân chương Hữu nghị Nhà nước Lào (2019); Huy chương “Vì thế hệ trẻ” (1996); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2010); Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (2008); Bằng khen của Trung ương Đoàn (2000, 2004, 2006); Bằng khen của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội (2007, 2009, 2011); Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phục vụ Quốc hội Việt Nam”, “Vì sự nghiệp Vũ trang quần chúng”, “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”, “Vì sự nghiệp thi đua khen thưởng”.
- Danh hiệu: Chiến sỹ thi đua toàn quốc (2012); Chiến sỹ thi đua Văn phòng Quốc hội (2009, 2012); Chiến sỹ thi đua cơ sở 7 năm liền (từ 2006 - 2012).
- Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
- Là đại biểu Quốc hội khóa: Đại biểu Quốc hội khóa XIV.
- Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Không.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 01/1982 đến tháng 02/1985	Học nghề và làm việc tại Nhà máy ô tô Ngô Gia Tự, Hà Nội; Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Nhà máy, Bí thư Chi đoàn phân xưởng cơ điện.
Từ tháng 02/1985 đến tháng 05/1988	Đảng viên, Trung sỹ, Nhân viên Tổ chức động viên, Sư đoàn 354, QKTĐ; Bí thư Đoàn cơ sở Tham mưu - Chính trị.
Từ tháng 05/1988 đến tháng 06/1991	Xuất ngũ về làm việc tại Nhà máy ô tô Ngô Gia Tự, Hà Nội; Ủy viên BCH Đoàn Nhà máy.
Từ tháng 07/1991 đến tháng 07/1994	Nhân viên kỹ thuật Vụ Quản trị - Tài vụ, Văn phòng Quốc hội và Hội đồng Nhà nước (sau Hiến pháp 1992, là Văn phòng Quốc hội).
Từ tháng 08/1994 đến tháng 08/2003	Cán sự, chuyên viên, Trưởng phòng giữ chức Chánh Văn phòng Đảng ủy, Vụ Tổ chức - Cán bộ, Văn phòng Quốc hội; Phó Bí thư Đoàn khối I Cơ quan Trung ương, Bí thư Đoàn cơ sở Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 08/2003 đến tháng 12/2003	Chuyên viên, Phó Bí thư Chi bộ, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Phó Bí thư Đoàn khối I cơ quan Trung ương.
Từ tháng 01/2004 đến tháng 12/2008	Chuyên viên chính, Phó Bí thư Chi bộ, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Phó Bí thư Đoàn khối I cơ quan Trung ương (đến năm 2006).
Từ tháng 12/2008 đến tháng 04/2010	Chuyên viên chính, Phó Bí thư Chi bộ, bổ nhiệm lại chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cơ quan.
Từ tháng 04/2010 đến tháng 12/2012	Chuyên viên chính; Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy cơ quan Văn phòng Quốc hội; Bí thư Đảng ủy cơ sở, Cục trưởng Cục Quản trị - Văn phòng Quốc hội; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan; Ủy viên Ban chấp hành Hội cựu chiến binh cơ quan Văn phòng Quốc hội (2012 - 2017).
Từ tháng 01/2013 đến tháng 6/2015	Chuyên viên cao cấp; Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy cơ quan Văn phòng Quốc hội; Bí thư Đảng ủy, Cục trưởng Cục Quản trị - Văn phòng Quốc hội; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan; Ủy viên Ban chấp hành Hội cựu chiến binh cơ quan Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 07/2015 đến nay	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Phó trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy cơ quan Văn phòng Quốc hội (từ tháng 8/2020: xin rút không tham gia nhiệm kỳ tiếp theo), Phó trưởng Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đại biểu Quốc hội khóa XIV, Chủ tịch Nhóm Nghị sỹ hữu nghị Việt Nam - Venezuela (7/2016); Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cơ quan Văn phòng Quốc hội (2017 - 2022).

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

Đã ký
Nguyễn Tuấn Anh